

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tam Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2022

Số: 211/2022/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 350/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1987

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Hữu P, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: ấp P1, xã S, huyện T, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ N và anh Huỳnh Hữu P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Cẩm T1, sinh ngày 16/9/2008 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh Mỹ T1, sinh ngày 15/7/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Hữu P và chị Lê Thị Mỹ N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị Lê Thị Mỹ N không trực tiếp nuôi cháu Cẩm Tiên có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Cẩm T1 mà không ai được cản trở.

Anh Huỳnh Hữu P không trực tiếp nuôi cháu Mỹ Tiên có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Mỹ T1 mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Huỳnh Hữu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ N tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số N₀ 0010923 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu./.

(*Đã ký*)

Nguyễn Văn Cảnh